

SỬ DỤNG TƯ LIỆU GỐC ĐỂ BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ PHỔ THÔNG TRONG CUỘC ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN NINH* - BÙI THỊ OANH**

Ngày nhận bài: 10/05/2016; ngày sửa chữa: 24/05/2016; ngày duyệt đăng: 25/05/2016.

Abstract: The History textbooks at schools today do not meet the requirements of education reform because of rigid lessons, theoretical curricula and poor original documentation. Therefore in the article, authors propose the use of original documentations in compiling the History textbooks based on Project on textbooks post 2015 with aim to promote the positive and creativity of students in learning and improve quality of learning history at schools.

Keywords: Original documentation, history textbooks.

1. Về cấu tạo bài học trong sách giáo khoa (SGK) Lịch sử (LS) phổ thông Việt Nam hiện nay

Qua phân tích cấu tạo bài viết trong SGK nói chung, SGK LS nói riêng, đặc biệt là học tập kinh nghiệm biên soạn SGK của một số nước có nền giáo dục tiên tiến như Pháp, Úc, Singapore..., chúng tôi nhận thấy mối quan hệ giữa kênh chữ (KC), kênh hình (KH) và tư liệu tham khảo (TLTK) trong SGK rất chặt chẽ. Cấu tạo bài học trong SGK gồm 2 phần: "bài viết" và "cơ chế sự phạm", nghĩa là gồm nội dung kiến thức và phương pháp nhận thức. Bài viết là thông tin nội dung chủ yếu, tối ưu, cơ bản do chương trình quy định; cơ chế sự phạm gồm các câu hỏi, bài tập, KH, bài đọc thêm, TLTK...

Theo GS.TS. Đinh Quang Báo, "phần cơ chế sự phạm là các hoạt động làm cho phần nội dung ở trạng thái tĩnh sang trạng thái động" [1; tr 17]. Chúng tôi thấy, mối quan hệ giữa các thành tố trên được thể hiện như sau: - Bài viết cần trình bày ngắn gọn, súc tích, mỗi bài học được trình bày trong một trang giấy thể hiện những nội dung cơ bản nhất. Thông thường, mỗi chủ đề (chương) có từ 2-5 bài học (tùy vào mức độ nội dung từng chủ đề là ít hay nhiều); - Phần KH phong phú, đa dạng và đạt trình độ thẩm mỹ cao. KH có thể là sơ đồ, bảng biểu, bản đồ-lược đồ, chân dung hay tranh ảnh các công trình kiến trúc, văn hóa... Tất cả những KH trong mỗi bài học đều được xoay quanh nội dung chính được thể hiện trong bài viết. Điểm đáng lưu ý là mỗi KH đều chứa đựng đơn vị kiến thức (nội dung khoa học) sâu sắc, chứ không chỉ mang tính minh họa. Bên cạnh đó, sau mỗi một KH là một hệ thống câu hỏi hay bài tập nhận thức. Thông qua hệ thống câu hỏi đó, giáo viên (GV) tổ chức cho học sinh (HS) tự tìm tòi kiến thức để

phục vụ cho nội dung chính của bài học; - Phần TLTK rất phong phú và chiếm phần lớn số lượng trong SGK, cũng giống phần KH, TLTK chứa đựng một đơn vị kiến thức quan trọng của bài học. Về hệ thống TLTK trong SGK LS phổ thông, chúng tôi nhận thấy có 3 vấn đề đáng lưu ý: - Các TLTK trong SGK LS nên khai thác tư liệu gốc (TLG), có trích dẫn đầy đủ nguồn gốc xuất xứ của tư liệu như: tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, tên tài liệu, số trang...; - Như ở phần KH, sau các TLTK trong SGK là một hệ thống câu hỏi, các câu hỏi này sẽ định hướng các tổ chức dạy học của GV và quá trình tự học, tự nghiên cứu của HS; - Tác giả của SGK không bình luận, phân tích nội dung các đoạn tư liệu này mà GV và HS sẽ là người trực tiếp đưa ra kết luận, nhận xét.

Như vậy, thông qua mối quan hệ giữa KC, KH và TLTK trong SGK LS phổ thông như trên, đã thể hiện phần nào cách tổ chức giờ học của GV đối với HS để lĩnh hội kiến thức mới. Trong đó, hệ thống TLG có vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là một trong những điểm mà chúng ta cần vận dụng cho quá trình biên soạn SGK LS phổ thông trong thời gian tới.

2. Về vai trò, yêu cầu của TLG trong việc biên soạn SGK LS

2.1. Vai trò của TLG trong việc biên soạn SGK LS. TLG là các tư liệu (hiện vật và thành văn) mang những thông tin đầu tiên về sự kiện, hiện tượng, nhân vật LS, có liên quan trực tiếp và ra đời vào thời gian, không gian xảy ra sự kiện. Do đó, TLG có vai trò đặc biệt quan trọng đối với phương pháp dạy học (PPDH) của GV cũng như phương pháp học tập của HS. Khi

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

** Bộ Giáo dục và Đào tạo

sử dụng TLG, HS được tiếp cận với bằng chứng của quá khứ để lại, cụ thể hóa về từng sự kiện, nhân vật LS. Các em được trải nghiệm quá trình tìm kiếm sự thật LS, từ thu thập, phê phán, tổng hợp, phân tích, so sánh tư liệu..., đến việc đưa ra những kết luận khoa học. Quá trình học tập ấy, HS chủ động, tích cực khám phá, chiếm lĩnh tri thức, cũng từ đó rèn luyện cho các em khả năng chủ động giải quyết các yêu cầu thực tiễn trong cuộc sống.

2.2. Một số yêu cầu khi sử dụng TLG trong biên soạn SGK LS phổ thông. Khi khai thác, sử dụng

TLG vào biên soạn SGK LS phổ thông, cần lưu ý một số yêu cầu sau: - TLG phải đáp ứng yêu cầu cụ thể hóa kiến thức cơ bản, trọng tâm, làm cơ sở cho HS phân tích, đánh giá sự kiện trong SGK; - TLG phải là nguồn kiến thức quan trọng giúp HS có cơ sở để nắm vững bản chất của sự kiện, bổ sung kiến thức làm nổi bật kiến thức cơ bản của bài viết từ đó tạo ra biểu tượng, hình thành khái niệm cho HS; - Cần thẩm định TLG trước khi sử dụng để đảm bảo độ chính xác khoa học và quan điểm tư tưởng. Các đoạn trích tư liệu cần ngắn gọn, súc tích, giàu hình ảnh, gắn gũi với HS, không đưa các tư liệu khó bằng tiếng nước ngoài, các danh từ riêng dài dòng; - Khi sử dụng TLG, cần trích dẫn nguồn gốc xuất xứ của tư liệu để tăng thêm tính khách quan, chân thực của tư liệu; - Để hướng dẫn HS sử dụng TLG cần kết hợp giữa KH với hệ thống câu hỏi phù hợp nhằm tạo điều kiện cho GV sáng tạo trong việc tổ chức dạy học cũng như nhằm phát triển năng lực cho HS.

3. Sử dụng TLG trong biên soạn SGK LS phổ thông (qua một số ví dụ phần LS thế giới cận đại)

Trên cơ sở phân tích cấu tạo bài viết trong SGK LS, vai trò của TLG, chúng tôi đề xuất sử dụng TLG vào biên soạn một số nội dung LS thế giới cận đại.

3.1. Về nội dung LS. Chúng tôi lựa chọn 3 nội dung tiêu biểu của LS thế giới cận đại, đó là: *Chiến tranh của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỉ XVIII; Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII; Cách mạng công nghiệp Anh.*

3.2. Về hệ thống TLG. Có tương đối nhiều TLG, kể cả tư liệu thành văn và tư liệu hình ảnh, sau đây là hệ thống TLG có thể tham khảo để biên soạn 3 nội dung trên trong SGK (xem *bảng* trang bên).


3.3. Đề xuất cách thức sử dụng TLG trong biên soạn SGK. Trong phạm vi giới hạn của bài viết, chúng tôi xin đề xuất một vài đơn vị kiến thức trong ba nội dung nói trên như sau:

1) Về Cuộc Chiến tranh của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ cuối thế kỉ XVIII

Qua việc sử dụng TLG về nội dung chính sách của thực dân Anh như trên, chúng tôi nhận thấy việc kết hợp giữa bài viết, đoạn trích TLG, lược đồ và câu hỏi định hướng tạo điều kiện thuận lợi cho GV nghiên cứu kiến thức giảng dạy và khai thác

1. Tình hình các thuộc địa. Nguyên nhân của chiến tranh.
Sau khi Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ, quá trình xâm chiếm thuộc địa của nhiều nước châu Âu chính thức bắt đầu sau thế kỉ XVI... Cư dân ở thuộc địa Bắc Mỹ gồm phần lớn là con cháu người Anh di cư sang, họ rời bỏ nước Anh vì lí do kinh tế, chính trị hoặc tôn giáo. Họ mang theo lối làm ăn mới, tạo điều kiện cho kinh tế ở 13 thuộc địa sớm phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. (Tham khảo tư liệu số 1). Thực dân Anh tìm mọi cách ngăn cản sự phát triển công thương nghiệp của các thuộc địa ở Bắc Mỹ. (Tham khảo tư liệu số 2). Các tầng lớp nhân dân thuộc địa bao gồm tư sản, chủ đồn điền, công nhân, nô lệ mâu thuẫn gay gắt với chính quốc...
Câu hỏi:
1. Tư liệu số 1: Nêu khu vực phân bố của các loại hình kinh tế ở Bắc Mỹ nửa đầu thế kỉ XVIII. Vì sao có sự khác nhau trong sự phân chia ngành kinh tế giữa các vùng?
2. Tư liệu số 2: Nêu nhận xét về chính sách của thực dân Anh. Hệ quả của chính sách đó là gì?

Tư liệu số 1: Lược đồ phát triển kinh tế 13 thuộc địa của Anh ở Bắc Mỹ



Tư liệu số 2: Chính sách của thực dân Anh với 13 thuộc địa.
- 1763, cấm dân thuộc địa không được tự do di dân và chiếm đất ở phía Tây dãy núi Appalachian.
- 1764, thuế đường nhập khẩu, luật cấm thuộc địa phát hành giấy bạc.
- 1765, đạo luật thuế tem.
- 1767, đạo luật chè.
- Luật bắt dân nuôi lính Anh.”
(Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (2008), Lịch sử thế giới cận đại, NXB Giáo dục, tr 48).

SGK. Qua đó, HS khai thác SGK để đạt được: *Về kiến thức:* - Hiểu được sự phát triển kinh tế tư bản ở thuộc địa đã vấp phải sự cản trở của chính quốc với những đạo luật thuế vô lí. Những đạo luật mà chính phủ Anh ban hành, áp dụng ở thuộc địa với chính quốc; - Hiểu được sự mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân thuộc địa với chính quốc; - Hiểu được mâu thuẫn về quyền lợi kinh tế giữa nhân dân thuộc địa và chính quốc là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc chiến tranh.

HS khám phá kiến thức qua tìm hiểu đoạn trích TLG, rèn luyện tư duy của bản thân qua việc đánh giá nhận xét về các chính sách, rút ra được kết luận về

Nội dung LS	Tên tư liệu (thành văn)	Nguồn tư liệu
Chiến tranh của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ cuối thế kỉ XVIII	<i>Chính sách của thực dân Anh với 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ</i>	(Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (2008), <i>Lịch sử thế giới cận đại</i> , NXB Giáo dục, tr 48)
	Nguyên văn Tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ được thông qua tại Quốc hội ngày 4/7/1776	Nguồn http://www.hoaky.org/ban-tuyen-ngon-doc-lap-hoa-ky-hinh-anh-goc-va-ban-dich.html#more-4311
	Oa-sinh-ton ca ngợi những người lính trong quân đội	W.A.Degregorio (1998), <i>42 đời tổng thống Hoa Kì</i> , NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr 39
	Hiệp ước Vec-xai 1783	Nguồn: Wikisource.org
	Phân chia quyền lực trong bộ máy nhà nước Mĩ (trích trong Hiến pháp Hoa Kì)	Nguồn: Wikisource.org
Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII	“Quyền lực tối cao của nhà vua”	Trích trong lời phát biểu của vua Lu-i XV trước Nghị Viện Paris năm 1766; <i>Hisroire 2^e Programme</i> (2010) - <i>Les Européens dans l’histoire du monde (SGK LS lớp 10 của nước Cộng hòa Pháp)</i> , Magnard, tr 203.
	“Chiếu tống giam vào nhà tù Ba-xi”	<i>Paris, ngày 17/5/171, Lu-i.</i> ; <i>Hisroire 2^e Programme</i> (2010) - <i>Les Européens dans l’histoire du monde (SGK LS lớp 10 của nước Cộng hòa Pháp)</i> , Magnard, tr 203.
	Thu-chi ngân sách nhà nước Pháp năm 1788	<i>Hisroire 2^e Programme</i> (2010) - <i>Les Européens dans l’histoire du monde (SGK LS lớp 10 của nước Cộng hòa Pháp)</i> , Magnard, tr 207.
	Tình cảnh người nông dân Pháp trước cách mạng trích trong tác phẩm “ <i>Những đặc điểm và những tập quán của thế kỉ</i> ” của La Bruyère	Nguyên gốc : La Bruyère, <i>Les caractères ou les moeurs de ce siècle Pari</i> , 1896, tr.567, (tiếng Pháp); Dẫn theo A. Manfred (1965), <i>Đại cách mạng Pháp 1789 (bản dịch)</i> , NXB Khoa học, tr 33
	Nghị viện tối cao Paris chỉ trích Bộ bách khoa toàn thư	Omer Joly de Fleur, ủy quyền hoàng gia trước Nghị viện, 23 tháng 1 năm 1759; <i>Hisroire 2^e Programme</i> (2010) - <i>Les Européens dans l’histoire du monde (SGK LS lớp 10 của nước Cộng hòa Pháp)</i> , Magnard, tr 204.
	Bách khoa toàn thư đề xuất Những cải cách mới	<i>Hisroire 2^e Programme</i> (2010) - <i>Les Européens dans l’histoire du monde (SGK LS lớp 10 của nước Cộng hòa Pháp)</i> , Magnard, tr 205
	Đoạn trích trong tác phẩm “ <i>tinh thần luật pháp</i> ” của Mông-tex-ki-ơ	Bộ GD-ĐT (2013), <i>SGK LS 8</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, tr.11.
	Nguyên văn bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1789	Trần Văn Trị (1989), <i>Cách mạng Pháp 1789</i> , NXB Giáo dục, tr 19-21
	Bài Mác-xây-e	Dự án phát triển Giáo dục trung học cơ sở (1999), <i>SGK LS trường trung học một số nước (TLTK)</i> , Hà Nội, tr 33-34
	Lời của Rô-bes-pi-e về tự do và ý chí chiến đấu trong diễn văn đọc ngày 18/11/1793	Phạm Hữu Lư, Phan Ngọc Liên, Nguyễn Thị Thư, Đặng Thị Thanh Tịnh (1985), <i>Tư liệu giảng dạy Lịch sử thế giới cận đại</i> , NXB Giáo dục, tr 379
Chính sách ban hành của phái Gia-cô-banh	Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2008), <i>Lịch sử thế giới cận đại - tập 1</i> , NXB Đại học Sư phạm tr.116-119	
Cách mạng công nghiệp Anh	C.Mác nhận định ý nghĩa sự phát minh ra máy hơi nước	C.Mác (1975), Tư bản, Quyển 1, Tập 2, NXB Sự thật, Hà Nội, tr 92
	Chiều dài đường sắt của 5 nước có đường sắt phát triển nhất thế giới trong thế kỉ XIX (km)	<i>Histoire-Géographie quatième</i> (2011), <i>Collection de Martin Ivernel et Benjamin Villemange; Edition Hatier. (SGK LS - Địa lí lớp 8 của nước Cộng hòa Pháp)</i>
	C. Mác, Ăng-ghen nhận định về hệ quả của cách mạng công nghiệp	C.Mác, Ph.Ăngghen (1980), Tuyển tập, tập 1, NXB Sự thật, tr 547
	<i>Tác động của Máy hơi nước</i>	<i>Histoire-Géographie quatième</i> (2011), <i>Collection de Martin Ivernel et Benjamin Villemange; Edition Hatier. (SGK LS - Địa lí lớp 8 của nước Cộng hòa Pháp)</i>

nguyên nhân sâu xa của chiến tranh. Đồng thời qua việc tiếp xúc với đoạn TLG, HS mở rộng thêm vốn ngôn ngữ của mình, rèn luyện cho các em cách trình bày nội dung khoa học và logic về vấn đề LS.

4 Tạp chí Giáo dục SỐ ĐẶC BIỆT

(Kì 3 - tháng 6/2016)

2) Về Cách mạng Pháp cuối thế kỉ XVIII

1. NƯỚC PHÁP TRƯỚC CÁCH MẠNG

1. Tình hình kinh tế

2. Tình hình chính trị - xã hội

Đến cuối thế kỉ XVIII, Pháp là nước quân chủ chuyên chế. (TLTK số 1,2).

Xã hội phong kiến Pháp phân chia thành ba đẳng cấp. Tầng lữ và quý tộc chiếm hơn 1% dân số nhưng nắm toàn bộ chức vụ quan trọng. Đẳng cấp thứ ba gồm nhiều giai cấp và tầng lớp, tư sản, nông dân, bình dân, thành thị: chiếm hơn 90% dân số. Họ là lực lượng sản xuất chủ yếu nhưng không có quyền lợi chính trị. Nông dân là giai cấp đông đảo trong xã hội là những người cực khổ nhất vì không có ruộng đất, bị nhiều tầng lớp áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản đứng đầu đẳng cấp thứ ba, có thế lực kinh tế song không có quyền lực chính trị. (Tham khảo tư liệu số 3, 4).

Câu hỏi:

1. Tư liệu số 1: Ai là người đứng đầu nước Pháp trước cách mạng? Những đồ vật trong tranh có ý nghĩa gì?
2. Tư liệu số 2: Vua Pháp có những quyền lực gì? Quyền lực đó thể hiện như thế nào? Đánh giá về chế độ chính trị Pháp trước cách mạng.
3. Tư liệu số 3: Quan sát và đặt tên cho các nhân vật. Mỗi nhân vật trong tranh biểu tượng cho các giai tầng nào trong xã hội Pháp? Bức tranh phản ánh trật tự xã hội như thế nào?
4. Tư liệu số 4: Đối tượng nào được nhắc đến trong đoạn trích? Nhận xét về cuộc sống của họ trước cách mạng. Hãy dự đoán vị trí và thái độ của họ khi tham gia cách mạng.

Tư liệu số 1: Tranh biếm họa thâu tóm quyền lực của vua Pháp



Tư liệu số 2: Quyền lực tối cao của nhà vua

"Tôi là người duy nhất nắm quyền lực tối cao, đặc biệt tôi là người đứng đầu hội đồng, luật pháp và của lễ phải... Tôi chính là người duy nhất có quyền sở hữu hợp pháp mà không phụ thuộc vào ai và không chia sẻ cùng ai. Thần dân của tôi chỉ thuộc về tôi. Mọi quyền lợi và phúc lợi của quốc gia là cần thiết duy nhất đối với tôi và chỉ nằm trên bàn tay của tôi". (Phát biểu của vua Lu-i 15 trước nghị viện Paris năm 1766; Histoire 2^e Programme 2010 - Les Européens dans l'histoire du monde (SGK LS lớp 10 của nước Cộng hòa Pháp), Magnard, tr 203).

Tư liệu số 3: Tình cảnh nông dân Pháp trước cách mạng.



Tư liệu số 4: Người nông dân Pháp trước cách mạng

"Người ta thấy một số thú vật dữ tợn, đục và cái, rải khắp các làng xóm, sạm đen, hốc hác và râm nắng, gắn chặt vào mảnh đất mà chúng đào xới một cách cực kì nhẩn nại. Hình như chúng cũng có giọng nói, và khi chúng đứng lên, người ta thấy chúng có bộ mặt người. Quả thực chúng là người... Đêm đến, chúng rúc vào hang, sống bằng bánh mì đen, nước lá và rễ cây. Nhờ chúng, những người khác khỏi phải gieo, cày và gặt để sống và do đó chúng xứng đáng được hưởng thứ bánh mà chúng đã gieo trồng". (A.Manfred (1965), Đại cách mạng Pháp 1789, NXB Khoa học, Hà Nội).

Khi biên soạn mục 2. Tình hình chính trị - xã hội, chúng tôi kết hợp giữa nội dung bài viết với hình ảnh, TLG và câu hỏi gợi mở. Qua đó, giúp HS chủ động, độc lập làm việc với đoạn trích TLG, tranh và trả lời câu hỏi, HS đã phát triển khả năng quan sát, tự phân tích, tổng hợp thông tin về chính trị Pháp trước cách mạng là nước quân chủ chuyên chế phong kiến mà quyền chuyên chế nằm trong tay vua Lu-i XVI. Trên cơ sở hiểu được bản chất của chế độ chuyên chế, HS

sẽ thấy được sự tồn tại của chế độ phong kiến là không phù hợp, cần làm một cuộc cách mạng xã hội để lật đổ chế độ phong kiến, giải phóng con người.

Trước cách mạng, xã hội phong kiến Pháp phân chia đẳng cấp được biên soạn kết hợp nội dung bài viết với các thành phần của cơ chế sự phạm. GV hướng dẫn HS làm việc với đoạn trích TLG kết hợp quan sát bức tranh và trả lời hệ thống câu hỏi sẽ giúp HS hiểu rõ sự phân chia sâu sắc chế độ ba đẳng

cấp trong xã hội Pháp trước cách mạng về quyền lợi kinh tế và chính trị. Trong đó, đẳng cấp thứ ba với đại diện là người nông dân có cuộc sống vô cùng cực khổ dưới mức của một con người bình thường cần có, làm họ không còn mang hình dáng của một con người nữa. Sự phân chia sâu sắc trong cuộc sống tạo ra mâu thuẫn gay gắt ở xã hội Pháp. Từ đó, giúp HS có biểu tượng vững chắc về chế độ ba đẳng cấp trước cách mạng, hình thành khái niệm “đẳng cấp” cho HS. Làm việc với TLG, HS được rèn luyện tư duy độc lập nhận thức và vận dụng những kĩ năng quan sát của HS trong học tập bộ môn. Qua đó, tác

động đến tư tưởng tình cảm của HS, các em sẽ đồng cảm với các số phận của những người nông dân khổ cực, lên án chế độ phong kiến bất công và nhận ra rằng chế độ phong kiến nói chung, chế độ phân biệt đẳng cấp nói riêng cần phải được xóa bỏ để mang lại quyền con người, quyền bình đẳng cho mọi người.

3) Về Cách mạng công nghiệp Anh

Với cách thiết kế như trên, GV hướng dẫn HS khai thác nội dung trong tài liệu gốc qua sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở, từ đó HS biết được thời điểm ra đời và tác giả của máy hơi nước là nhà khoa học Giêm-Oát.

Biết được ưu điểm của máy hơi nước trong sử dụng, trong xây dựng nhà máy và chuyển giao kĩ thuật để ứng dụng rộng rãi vào các ngành kinh tế khác. HS hiểu được sâu sắc, rõ ràng hệ quả của cách mạng công nghiệp về mặt xã hội, đó là sự chuyển biến về tốc độ sản xuất, năng suất lao động tạo ra lực lượng hàng hóa nhiều và phong phú. Lao động sử dụng cơ bắp là chủ yếu đã chuyển sang lao động cơ giới làm cho số lượng công nhân tăng lên và lệ thuộc vào các nhà tư bản chặt chẽ hơn để tồn tại. Đặc biệt, qua tài liệu HS đánh giá được hệ quả của việc phát triển kinh tế là sự bao chiếm thị trường của hàng hóa Anh không dừng lại ở trong nước mà ở nhiều nước châu Âu và vươn sang cả châu Á.

HS tìm hiểu đoạn trích TLG sẽ phát triển khả năng quan sát, khả năng đánh giá về

(Xem tiếp trang 9)

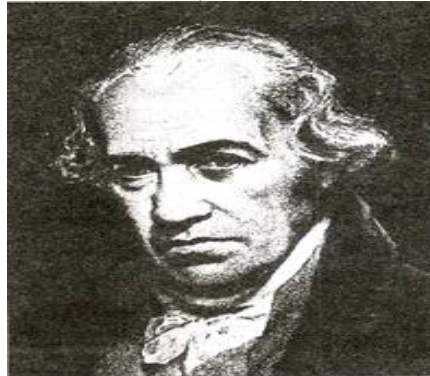
1. Cách mạng công nghiệp ở Anh Từ những năm 60 của thế kỉ XVIII, máy móc được phát minh... Năm 1769, Ác-crai-tơ phát minh ra máy kéo sợi chạy bằng sức nước...; Năm 1784, Giêm Oát hoàn thành việc phát minh ra máy hơi nước. Từ đó các nhà máy có thể xây dựng ở bất cứ nơi nào thuận tiện. Máy hơi nước lúc đầu sử dụng trong dệt vải, sau được đưa dần vào các ngành kinh tế khác. (Tham khảo tư liệu số 1, 2, 3).

Đầu thế kỉ XIX, tàu thủy chạy bằng máy hơi nước thay thế dần thuyền buồm; xe lửa và đường sắt bắt đầu phục vụ đời sống xã hội. Năm 1830, đoạn đường sắt đầu tiên ở Anh được khánh thành. Năm 1830, cả nước Anh chỉ có 108km đường sắt, đến năm 1850 - tăng lên 10000km...

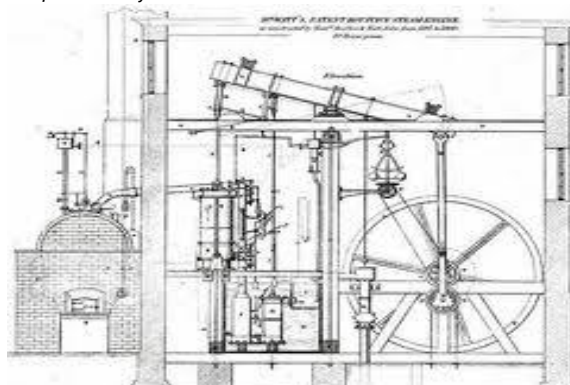
Câu hỏi:

1. Tư liệu số 1: Nêu hiểu biết về nhân vật Giêm-Oát. Đánh giá những đóng góp của ông trong cuộc cách mạng công nghiệp.
2. Tư liệu số 2: Nêu hiểu biết về cơ chế hoạt động của máy hơi nước
3. Tư liệu số 3: Đánh giá hệ quả về mặt xã hội đối với nước Anh khi sử dụng máy hơi nước.
4. Tư liệu số 4: Việc sử dụng xe lửa trong đường sắt nói lên điều gì? Đường sắt ra đời tác động như thế nào tới nền kinh tế nước Anh?

Tư liệu số 1: Giêm Oát (1736 -1819)



Tư liệu số 2: Máy hơi nước của Giêm Oát



Tư liệu số 3: Tác động của Máy hơi nước

“Trong khi cuộc cách mạng Pháp đã làm thay đổi cơ bản tình hình xã hội, thì nước Anh đã bắt đầu cuộc cách mạng công nghiệp trên thế giới... Hai máy móc được phát minh, máy hơi nước và máy kéo sợi, đã làm đảo lộn hệ thống kinh tế trước đó và đã làm nảy sinh cùng thời điểm những sản phẩm vật chất phong phú. Những người lao động nhỏ đã lệ thuộc chặt chẽ vào các nhà tư bản. Máy kéo sợi và máy hơi nước đã thay thế sức kéo của súc vật. Đây chính là hai phát minh quan trọng của Giêm Oát và Ác Crai-tơ và nhờ đó cuộc cách mạng công nghiệp đã phát triển mạnh mẽ ở Anh. Cuối thế kỉ XVIII, vải Côt-tông không chỉ được tiêu thụ mạnh ở châu Âu, mà sau đó 20 năm, nó còn được tiêu thụ mạnh mẽ ở Ấn Độ”. (Histoire-Géographie quatrième (2011), Collection de Martin Ivernel et Benjamin Villemange; Edition Hatier. (SGK LS - Địa lí lớp 8 của nước Cộng hòa Pháp)

Đội ngũ nhà giáo và CBQLGD chưa đáp ứng yêu cầu” [3; tr 114]. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong QL giáo dục nhất là tầm xây dựng chiến lược vĩ mô, các chương trình, kế hoạch, đề án giáo dục, CBQLGD cần có kế hoạch chiến lược về nghiên cứu khoa học, tự học, tự bồi dưỡng về các kiến thức như chính trị - xã hội, chuyên môn nghiệp vụ QL, đo lường và đánh giá trong giáo dục, công nghệ thông tin, ngoại ngữ... để phát triển và hoàn thiện chính mình. Bên cạnh đó, CBQLGD cần có các năng lực mang tính định hướng sau: năng lực đổi mới tư duy; năng lực thích ứng hoà nhập và hội nhập; năng lực hợp tác; năng lực kiểm tra, đánh giá; nắm vững luật giáo dục và hiểu biết luật pháp liên quan; có kĩ năng phân tích tổng hợp; có lòng nhân ái, tính trung thực và khiêm tốn; có tác phong công nghiệp; có tính quyết đoán; biết ứng dụng ngoại ngữ, tin học. Ngoài ra, CBQLGD phải có những năng lực mới, đặc biệt là kĩ năng quan hệ với con người, kĩ năng liên nhân cách, kĩ năng giao tiếp và biết lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp để QL thành công.

Đội ngũ nhà giáo và CBQLGD là một bộ phận của đội ngũ viên chức và có số lượng lớn. Trong bối cảnh đất nước có nhiều đổi mới, việc phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD theo hướng chuẩn hoá, bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong công cuộc CNH, HĐH đất nước là vô cùng cần thiết.

Chỉ thị số 40-CT/TW, ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư (khóa IX) về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD, là chỉ thị có tính chuyên đề, chuyên sâu về chủ trương của Đảng đối với phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD trong thời kì CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng để chúng ta thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, góp phần tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao thúc đẩy sự phát triển KT-XH. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). Chỉ thị số 40-CT/TW về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí giáo dục.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương. Nghị quyết số

29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] Trần Khánh Đức (2010). Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực thế kỉ XXI. NXB Giáo dục Việt Nam.

Sử dụng tư liệu gốc để biên soạn...

(Tiếp theo trang 6)

sự kiện. Qua đó sẽ tác động đến tình cảm của HS, các em sẽ khâm phục, kính nể tài năng của nhà bác học Giêm Oát. Từ đó thúc đẩy các em tự giác học tập, mong muốn được tìm hiểu và nghiên cứu khoa học để khám phá tri thức, nghiên cứu khoa học tạo ra các thành tựu khoa học để phục vụ cho đất nước và nhân loại.

Để sự nghiệp “đổi mới căn bản và toàn diện GD-ĐT” cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp khác nhau, trong đó đổi mới chương trình và SGK là một trong những khâu quan trọng. Việc biên soạn chương trình và SGK LS phổ thông của Việt Nam trong thời gian tới cần nghiên cứu một cách khoa học, căn cứ vào điều kiện thực tế của đất nước và những kinh nghiệm trong việc xây dựng chương trình và SGK của các nước có nền giáo dục phát triển trên thế giới. Trong đó, nghiên cứu cấu tạo bài viết trong SGK cần phải thể hiện rõ mối quan hệ giữa thành tựu của khoa học LS và khoa học giáo dục. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đinh Quang Báo (2012). Sách giáo khoa - Một yếu tố cơ bản trong đổi mới giáo dục phổ thông. Kỷ yếu Hội thảo “Sách giáo khoa thế kỉ XXI, kinh nghiệm thế giới, thực tiễn Việt Nam”. Ban Tuyên giáo Trung ương và NXB Giáo dục Việt Nam đồng tổ chức.
- [2] Sous la Direction de Hugo Billard. Histoire 2 classe, (2010). Magnard (Hugo Billard).
- [3] Collection de Martin Ivernel et Benjamin Villemange (2011). Histoire-Géographie quatrième, Edition Hatier.
- [4] Đỗ Xuân Hội (2012). Chương trình và sách giáo khoa của Pháp vận dụng vào thực tiễn Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo: “Sách giáo khoa thế kỉ XXI, Kinh nghiệm thế giới - thực tiễn Việt Nam”. Ban Tuyên giáo Trung ương và NXB Giáo dục Việt Nam đồng tổ chức.
- [5] Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Nguyễn Thị Côi - Trịnh Đình Tùng (2010). Phương pháp dạy học Lịch sử. NXB Đại học Sư phạm.